**Cha mẹ nước ngoài sinh con tại Việt Nam có phải làm đăng ký khai sinh?**

Cụ thể, tại khoản 1 ĐIều 35 [Luật Hộ tịch 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Ho-tich-2014-259727.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) thì Ủy ban nhân dân cấp huyện (nay thẩm quyền chuyển về cấp xã) nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em trong các trường hợp trẻ em được sinh ra tại Việt Nam như sau:

- Có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch;

- Có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài;

- Có cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài;

- Có cha và mẹ là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch;

Theo đó, tại Điều 15 [Luật Hộ tịch 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Ho-tich-2014-259727.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) quy định trách nhiệm đăng ký khai sinh như sau:

- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh con, cha hoặc mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con; trường hợp cha, mẹ không thể đăng ký khai sinh cho con thì ông hoặc bà hoặc người thân thích khác hoặc cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em.

- Công chức tư pháp - hộ tịch thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc đăng ký khai sinh cho trẻ em trên địa bàn trong thời hạn quy định; trường hợp cần thiết thì thực hiện đăng ký khai sinh lưu động.

Như vậy, trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh con, cha hoặc mẹ là người nước ngoài sinhcon tại Việt Nam có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con.

**Đăng ký khai sinh trễ cho con bị phạt bao nhiêu tiền?**

Căn cứ Điều 37 [Nghị định 82/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-82-2020-ND-CP-xu-phat-hanh-chinh-linh-vuc-hon-nhan-thi-hanh-an-pha-san-doanh-nghiep-392611.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) quy định về hình thức xử phạt đối với những hành vi vi phạm đăng ký khai sinh như sau:

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp để làm thủ tục đăng ký khai sinh.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Cam đoan, làm chứng sai sự thật về việc sinh;

+ Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật về nội dung khai sinh;

+ Sử dụng giấy tờ của người khác để làm thủ tục đăng ký khai sinh.

- Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật là giấy tờ,văn bản bị tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 37 [Nghị định 82/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-82-2020-ND-CP-xu-phat-hanh-chinh-linh-vuc-hon-nhan-thi-hanh-an-pha-san-doanh-nghiep-392611.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank).

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy khai sinh đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 37 [Nghị định 82/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-82-2020-ND-CP-xu-phat-hanh-chinh-linh-vuc-hon-nhan-thi-hanh-an-pha-san-doanh-nghiep-392611.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank); giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quy định tại khoản 1 Điều 37 [Nghị định 82/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-82-2020-ND-CP-xu-phat-hanh-chinh-linh-vuc-hon-nhan-thi-hanh-an-pha-san-doanh-nghiep-392611.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank).

Như vậy, hiện hành, chưa có quy định nào xử phạt hành chính về việc đăng ký khai sinh cho con muộn. Theo đó, việc đăng ký khai sinh quá hạn vẫn diễn ra theo trình tự, thủ tục thông thường.

**Nội dung đăng ký khai sinh cho con**

Nội dung khai sinh được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 14 [Luật Hộ tịch 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Ho-tich-2014-259727.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và quy định sau đây:

- Họ, chữ đệm, tên và dân tộc của trẻ em được xác định theo thỏa thuận của cha, mẹ theo quy định của pháp luật dân sự và được thể hiện trong Tờ khai đăng ký khai sinh; trường hợp cha, mẹ không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được, thì xác định theo tập quán;

- Quốc tịch của trẻ em được xác định theo quy định của pháp luật về quốc tịch;

- Số định danh cá nhân của người được đăng ký khai sinh được cấp khi đăng ký khai sinh. Thủ tục cấp số định danh cá nhân được thực hiện theo quy định của Luật Căn cước công dân và Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân, trên cơ sở bảo đảm đồng bộ với [Luật Hộ tịch 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Ho-tich-2014-259727.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và [Nghị định 123/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Nghi-dinh-123-2015-ND-CP-huong-dan-Luat-ho-tich-282304.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank);

- Ngày, tháng, năm sinh được xác định theo Dương lịch. Nơi sinh, giới tính của trẻ em được xác định theo Giấy chứng sinh do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

Trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; trường hợp khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi phải có biên bản xác nhận việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập; trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản chứng minh việc mang thai hộ theo quy định pháp luật.

Đối với trẻ em sinh tại cơ sở y tế thì nơi sinh phải ghi rõ tên của cơ sở y tế và tên đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh nơi có cơ sở y tế đó; trường hợp trẻ em sinh ngoài cơ sở y tế thì ghi rõ tên đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh nơi trẻ em sinh ra.

- Quê quán của người được đăng ký khai sinh được xác định theo quê quán của cha hoặc mẹ theo thỏa thuận của cha, mẹ hoặc theo tập quán được ghi trong tờ khai khi đăng ký khai sinh.